

Bản án số: 30/2023/HS-ST  
Ngày: 01/8/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân H

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Thanh H  
2. Bà Huỳnh Thị T

**Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Lê Hiền B - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 15/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 12/7/2023 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN V;** giới tính: Nam; sinh năm 1990, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Ngọc T (đã chết); Mẹ: Tạ Thị B - sinh năm 1964. Mẹ bị cáo trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Q; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1993 và có 02 người con sinh năm 2014 và năm 2019. Hiện vợ con bị cáo trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. **S**, sinh năm 2004 (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Ông **SH** - sinh năm 1971 (là cha của bị hại). Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2. **Th**, sinh năm 2002 (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Ông **K O** - sinh năm 1970 (là cha của bị hại). Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Phạm Thị B** - sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp 3, xã G, huyện ĐQ, tỉnh Đ. Vắng mặt.

**Người phiên dịch:** Anh N. Địa chỉ: Làng ĐB, xã ĐT, huyện M, tỉnh G. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

***1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, NGUYỄN VĂN V (có Giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 60H – 010.81 đi từ Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G để đi chợ hàng, lưu thông trên Tỉnh lộ 670B theo hướng xã NY, huyện Đ, tỉnh G, đi thành phố P, tỉnh G. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn 76, xã H, huyện Đ, tỉnh G, do đoạn đường vắng người đi lại nên NGUYỄN VĂN V điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình, thì có xe mô tô BKS 81B3 – 051.60 do Th (sinh năm 2002, trú tại Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển chở sau S (sinh năm 2004, trú tại Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh G) đang lưu thông theo hướng ngược lại. NGUYỄN VĂN V nhìn thấy xe mô tô trên nên đã điều khiển xe ô tô 60H – 010.81 về lại phần đường bên phải và giảm tốc độ để tránh nhưng không kịp nên đã va chạm với xe mô tô biển số 81B3 – 051.60 tại vị trí góc bên trái phía trước đầu xe ô tô tải. Hậu quả: Th và S đã tử vong sau khi được đưa đến Bệnh viện Quân y 211 cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác định, khi xảy ra tai nạn, NGUYỄN VĂN V không có nồng độ cồn trong khí thở; Th đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 và có nồng độ cồn trong máu là 278.3 mg/dl.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 868/KL-KTHS và số 867/KL-KTHS cùng ngày 19/12/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, xác định nguyên nhân chết của S và Th đều do chấn thương sọ não.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định: Phần hư hỏng của xe mô tô BKS 81B3-051.60 và xe ô tô BKS 60H-010.81 có tổng trị giá 5.580.000 đồng.

***Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau***

Hiện trường nằm tại KM6+10 Tỉnh lộ 670B, thuộc Thôn 76, xã H, huyện Đ, tỉnh G. Đây là đoạn đường 2 chiều, gần khúc cua, mặt đường trải nhựa bê tông, rộng 5.2m, không có vạch kẻ đường, hai bên có lề đất rộng 1.9m và mương nước rộng 1.5m, sâu 0.5.

Chọn điểm mốc: Cột KM số 6

Mép đường chuẩn: Mép đường bên phải theo hướng NY đi P.

***Qua khám nghiệm ghi nhận các dấu vết:***

- Vị trí xe ô tô: Đầu xe quay về hướng P, chệch về phía mép đường chuẩn, đuôi xe quay về hướng NY, chệch về mép đường bên trái theo hướng NY đi P. Khoảng cách từ tâm trục trước bên phải đến mép đường chuẩn là 0.1m. Khoảng cách từ trục trước bên trái đến mép đường chuẩn là 1.7m. Khoảng cách từ tâm trục sau bên trái đến mép đường chuẩn là 2.1m. Khoảng cách từ tâm trục sau bên phải đến mép đường chuẩn là 0.3m.

- Vùng mảnh vỡ gồm các mảnh vỡ nhỏ nằm trong diện (2 x 0.9)m, khoảng cách từ tâm vết đến mép đường chuẩn là 4.1m, khoảng cách từ tâm vết đến trục sau bên trái xe ô tô là 5.1m

- Vết cày trên đất nằm bên lề đường trái theo hướng NY đi P có diện (6.1 x 0.1)m, sâu 02cm chiều hướng từ P đi NY, đầu vết cách mép đường chuẩn 5.25m, đuôi vết cách mép đường chuẩn 7.9m. Đuôi vết tiếp xúc với gác để chân trước bên trái xe mô tô.

- Xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái, ở lề trái theo hướng NY đi P. Đầu xe nằm dưới mương thoát nước, quay theo hướng đi P, đuôi xe quay hướng NY. Tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 6.85m. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 7.9m

- Vết dịch màu nâu nằm dưới mương thoát nước bên trái theo hướng NY đi P, trong diện (0.25 x 0.15)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 8.6m, cách tâm trục bánh xe trước mô tô 2.8m

- Vết dịch màu nâu nằm dưới mương thoát nước bên trái theo hướng NY đi P, trong diện (0.25 x 0.3)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 8.4m, cách tâm vết dịch ở trên 1.1m.

## **2. Về vật chứng:**

- Đối với 01 xe ô tô tải BKS 60H-010.81, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Phạm Thị B (Sinh năm 1975, trú tại Ấp 3, xã G, huyện ĐQ, tỉnh Đ), vào ngày 11/12/2022, bà B cho V mượn xe để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bà Phạm Thị B.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 81B3-051.60, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại S.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 310189039860 mang tên NGUYỄN VĂN V chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý trong giai đoạn xét xử.

## **3. Về dân sự**

Bị cáo NGUYỄN VĂN V đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của mỗi bị hại số tiền 140.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của hai bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho NGUYỄN VĂN V.

Đối với phần hư hỏng của 02 phương tiện, đại diện hợp pháp của bị hại và chủ sở hữu xe ô tô không yêu cầu NGUYỄN VĂN V bồi thường.

**4. Cáo trạng của Viện kiểm sát:** Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; Về vật chứng: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 310189039860 so Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/11/2018 mang tên NGUYỄN VĂN V cho bị cáo; Về dân sự: Không xem xét giải quyết; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 11/12/2022, NGUYỄN VĂN V điều khiển xe ô tô tải BKS 60H-010.81 đi từ Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G đến Km 6 + 10m Tỉnh lộ 670B đoạn thuộc Thôn 76, xã H, huyện Đ, tỉnh G, do NGUYỄN VĂN V điều khiển phương tiện không đúng phần đường của mình nên đã va chạm với xe mô tô BKS 81B3-051.60 do Th điều khiển chở sau S đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: Th và S bị thương được cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện Quân y 211 cùng ngày, tài sản bị thiệt hại trị giá 5.580.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do NGUYỄN VĂN V điều khiển xe ô tô tải đi lấn sang phần đường phía bên trái theo chiều đi của mình dẫn va chạm với xe mô tô do Th điều khiển đi theo hướng ngược lại gây tai nạn.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn hậu quả làm 02 người chết nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn có nhiều người thân là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

**[2] Về dân sự:** Giữa bị cáo với đại diện hợp pháp gia đình các bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại. Đại diện hợp pháp gia đình các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[3] Về vật chứng:**

01 giấy phép lái xe hạng C, số 310189039860 so Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/11/2018 mang tên NGUYỄN VĂN V sẽ trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng khác đã được xử lý đúng quy định của pháp luật trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN VĂN V** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN V** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

**2.** Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 310189039860 so Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/11/2018 mang tên **NGUYỄN VĂN V**.

*Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.*

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **NGUYỄN VĂN V** phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2023). Đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận*

*thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;  
(CQĐT, CQTHAHS)
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân H**